

BIỂU SỐ 3
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Nghị định 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2021 của Chính Phủ)

UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
CÔNG TY TNHH NN ITV
LÂM NGHIỆP NAM HÒA
MSDN: 3300100096
Số: 86./BC.-CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thủy Bằng, ngày 03 tháng 5 năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

BẢNG SỐ 1: MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Giá trị thực hiện của cả tổ hợp công ty mẹ- công ty con (nếu có)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
-	Cây giống lâm nghiệp	1.000 cây	1.050	863	
-	Tia thưa gỗ rừng trồng	M3	1.686	1.701	
-	Khai thác rừng trồng	ha	129	194	
-	Sản phẩm nhựa thông	Kg	26.000	35.818	
-	Cung ứng dịch vụ môi trường rừng	ha	11.782	11.782	
-	Cung ứng dịch vụ QL BVR	ha	627	627	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	17.298,5	22.805,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.653,1	6.459,8	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.387,8	5.718,0	
5	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước	Tỷ đồng	0,442	0,957	
6	Kim ngạch xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	0	0	
7	Sản phẩm dịch vụ công ích	Tỷ đồng	3,864	6,286	
8	Tổng lao động	Người	55	51	
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	6,439	7,895	
a	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	1,128	1,297	
b	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	5,311	6,598	

*** Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp:**

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh và các cấp, các ngành, sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan tạo điều kiện cho Công ty hoạt động, tạo được công ăn việc làm ổn định cho toàn thể người lao động trong Công ty và phát huy được tính dân chủ trong mọi công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh được UBND tỉnh phê duyệt.

- Bộ máy lãnh đạo Công ty có năng lực và nhiệt huyết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm nắm sát với thực tế, công tác chỉ đạo điều hành chặt chẽ, sâu sát do vậy kịp thời xử lý mọi tình huống xảy ra không để ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

- Hầu hết người lao động Công ty đã được đào tạo, có thời gian gắn bó với nghề rừng lâu năm nên tư tưởng ổn định. Đối với lao động trẻ có kiến thức và nhiệt huyết với công việc, có ý chí phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

- Giá gỗ nguyên liệu tăng mạnh sau đại dịch Covid 19 so với các năm trước, bên cạnh đó đơn giá chi trả cho hoạt động cung ứng dịch vụ môi trường rừng tăng đột biến so với kế hoạch. Đây là một trong những yếu tố tích cực làm tăng doanh thu và lợi nhuận cho đơn vị trong năm 2022.

2. Khó khăn:

- Năm 2022 tiếp tục là một năm khó khăn cho nền kinh tế thế giới và trong nước do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19

- Ảnh hưởng nặng nề của các cơn bão, lụt cuối năm 2022, đặc biệt là hệ thống rừng trồng, hạ tầng lâm sinh, vườn ươm...

- Chi phí sản xuất tăng (Chi phí vận chuyển, vật tư, vật liệu, phân bón, nhiên liệu, phòng dịch ...)

- Địa bàn hoạt động của Công ty rộng từ huyện A Lưới, Hương Trà, Hương Thủy, Phú Lộc và có đặc thù hoạt động ở vùng sâu, vùng xa, địa bàn hiểm trở và phức tạp nên lực lượng lao động của Công ty bị phân tán, điều kiện khí hậu khắc nghiệt mưa nắng thất thường làm cho đời sống vật chất cũng như tinh thần của người lao động ở rừng gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, nhất là vào mùa mưa lũ dẫn đến việc chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều trở ngại.

Năm 2022, tuy gặp không ít khó khăn trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng được sự quan tâm của UBND tỉnh, của Ngành cùng sự quan tâm giúp đỡ của các đơn vị trong ngành, sự đoàn kết nhất trí quyết tâm cao của tập thể người lao động, sự lãnh đạo của Cấp ủy, sự điều hành sâu sát của Lãnh đạo công ty nên Công ty đã vượt qua mọi khó khăn thử thách để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND tỉnh giao. Cụ thể các chỉ tiêu tài chính đạt được đều tăng so với kế hoạch đề ra của năm 2022.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

1. Đánh giá tình hình thực hiện các Dự án có tổng mức vốn đầu tư nhóm B trở lên (theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công); tiến độ thực hiện; những khó khăn, vướng mắc

trong trường hợp dự án không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt.

BẢNG SỐ 2: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Tên dự án	Tổng vốn đầu tư (tỷ đồng)	Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	Vốn vay (tỷ đồng)	Vốn khác (tỷ đồng)	Tổng giá trị thực hiện tính đến thời điểm báo cáo (tỷ đồng)	Thời gian thực hiện dự án (Từ năm.....đến năm....)
Dự án quan trọng quốc gia							
Dự án nhóm A							
Dự án nhóm B							
Công ty không có Dự án có tổng mức vốn đầu tư nhóm B trở lên							

2. Các khoản đầu tư tài chính: **Không có**

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

Đánh giá tình hình hoạt động của các công ty mà doanh nghiệp nắm trên 50% vốn điều lệ, tình hình đầu tư của doanh nghiệp vào các công ty này, tóm tắt về hoạt động và tài chính của các công ty này theo Bảng số 3

BẢNG SỐ 3: TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NẮM CỔ PHẦN CHI PHỐI

TT	Tên doanh nghiệp	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tổng vốn đầu tư của công ty mẹ (tỷ đồng)	Tổng tài sản (tỷ đồng)	Doanh thu (tỷ đồng)	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	Lợi nhuận nộp về công ty mẹ	Thuế và các khoản đã nộp Nhà nước (tỷ đồng)	Tổng nợ phải trả (tỷ đồng)
1	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
1.1	Công ty A									
1.2	Công ty B									
2	<i>Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ</i>									
2.1	Công ty C									
2.2	Công ty D									
Công ty không có công ty con										

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh để báo cáo
- Công thông tin điện tử Bộ KH-ĐT;
- Công thông tin điện tử tỉnh TT.Huế;
- Lưu TV, VT.



Phạm Nguyễn Quang